



Thach Hung
born in 1965



THACH THI CHIA
1954



THACH HIEN
born in 1966



THACH THI GIOI²
born in 1956



THACH THI QUOI
born in 1957



Thach Thi Rieng
(Twin)
born in 1968



Thach Thi RANH
(Twin)
1968



Thi LANG
born in 1927

THACH THI LÔI
1955

QUESTIONNAIRE FOR CDP APPLICANTS

Câu hỏi cho Người nộp đơn

CDP. IV:

Date:
Ngày

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you can not read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Hãy điền vào bảng câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng đầy đủ càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết được tiếng Anh thì xin bạn điền bằng tiếng Việt.

Mail or send the completed questionnaire to :

Gửi bảng câu hỏi này về :

A. BASIC IDENTIFICATION DATA / Lý lịch căn bản.

1. Name : **THỊ LANG** Sex : Female
Họ tên : Phái
2. Other Name : Any
Họ tên khác
3. Date/Place of Birth : 1927 Thanh Hoà , Rach Giá Province
Ngày/ Nơi sinh
4. Residence Address : Thới Xuân Hamlet, Thới Trường Commune,
Địa chỉ thường trú Ô Môn District, Hậu Giang Province.
VIỆT NAM
5. Mailing Address : Same as above.
Địa chỉ thư từ
6. Current Occupation : Farmer.
Nghề nghiệp hiện tại

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME / Bà con cùng đi với tôi.

(NOTE : Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows : married (M), Divorced (D), widowed (W), or Single (S).)

(CHÚ Ý : Chỉ có vợ/chồng và con còn độc thân mới có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia đình như sau : đã lập gia đình (M) đã ly hôn (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S).)

NAME	Date/Place of Birth	Sex	M.S.	RELATIONSHIP
1. Thạch Thị Chia	10.08.51 Hậu Giang	F	M	Daughter
2. Thạch Thị Lợi	09.08.55 Hậu Giang	F	M	Daughter
3. Thạch Thị Giỏi	30.12.56 Hậu Giang	F	S	Daughter
4. Thạch Thị Quới	15.08.57 Hậu Giang	F	S	Daughter
5. Thạch Hùng	16.07.65 Hậu Giang	M	S	Son
6. Thạch Hiền	17.08.66 Hậu Giang	M	S	Son
7. Thạch Thị Ranh	18.08.68 Hậu Giang	F	S	Daughters
8. Thạch Thị Liêng				(Twins)

(NOTE : For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Sec. I.)

(CHÚ Ý : Cho mỗi người có tên trong danh sách trên, chúng tôi cần một bản sao khai sinh, giấy thú (nếu đã lập gia đình), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn mà không chung ngụ hiện tại, xin viết địa chỉ của họ trong Phần I bên dưới.)

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM/ Họ hàng ở n.oi khác quốc.

- | | OF MYSELF
của tôi | : | OF MY SPOUSE
của vợ/chồng |
|---|----------------------|---|------------------------------|
| 1. Closest Relative in the U.S.
Người thân thích nhất ở Hoa Kỳ | | : | |
| a. Name
Họ tên | : | : | |
| b. Relationship
Liên hệ gia đình | : | : | |
| c. Address
Địa chỉ | : | : | |
| d. Date of relative's arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Hoa Kỳ: | : | : | |
| 2. Closest relative in other foreign countries
Người thân thích nhất ở các nước khác | | : | |
| a. Name
Họ tên | : | : | |
| b. Relationship
Liên hệ gia đình | : | : | |
| c. Address
Địa chỉ | : | : | |

D. COMPLETE FAMILY LISTING (Living/Dead) / Danh sách toàn thể của đình
(sống/chết)

1. Father : DANH CANH (dead)
Chưa
2. Mother : THI SEN (dead)
Mẹ
3. Spouse : THACH HON, born in 1925, Private E1
Vợ/chồng (dead)
4. Former Spouse (if any): Any
Vợ/chồng trước (nếu có)
5. Children : (1) Thach Thi Chia 10.08.51 Farmer. Same address.
Con cái (2) Thach Thi Loi 09.08.55 Farmer, Same address.
(3) Thach Thi Gioi 30.12.56 Farmer, Same address.
(4) Thach Thi Quoi 15.08.57 Farmer, Same address.
(5) Thach Hung 16.07.65 Farmer, Same address.
(6) Thach Hien 17.03.66 Farmer, Same address.
(7) Thach Thi Ranh
(8) Thach Thi Rieng 18.08.68 Farmers, Same Address.
(The last two are twins isters)
6. Siblings : (1) DAO THI SON, born in 1931. Farmer at O Mon.
Anh chị em (2) THI XUA , dead
(3) DAO SAM , dead

E. EMPLOYMENT BY U.S. GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER U.S. ORGANIZATIONS
OF YOU OR YOUR WIFE / Bạn hoặc vợ/chồng đã có công tác với công
viện số hóa lý hoặc hàng Mỹ.

1. Employee Name :
 Họ tên nhân viên
 Position title :
 Chức vụ
 Agency/ company/ place :
 Công ty / Sở / Nơi ở
 Duration of employment : From : To :
 Thời gian làm việc Từ tới
 Name of American supervisor :
 Tên họ và tên thị xã
 Reason for separation :
 Lý do nghỉ việc

2. Employee Name :
 Họ tên nhân viên
 . . .
 Reason for separation :
 Lý do nghỉ việc

3. Employee Name :
 Họ tên nhân viên
 . . .
 Reason for separation :
 Lý do nghỉ việc

F. SERVICE WITH THE U.S. ARMY BY YOU OR YOUR WIFE / Bạn hoặc vợ/chồng
đã công vụ với Chính phủ Việt Nam.

1. Name of person serving :
 Họ tên người tham gia
 2. Dates : From : 01.08.1965 To : 01.10.1968
 Ngày tháng năm Từ tới
 3. Last Rank : Private E1 Serial No. : 26/228.337
 Cấp bậc cuối cùng Số quân
 4. Ministry/Office/Mil. Unit : Company 449/OT
 Bộ / Sở / Đơn vị binh chủng
 5. Name of Supervisor/C.O. :
 Họ tên giám thị/ Sĩ chỉ huy
 6. Reason for Separation : Seriously ill while on duty, passed
 Lý do nghỉ việc away right after that.
 7. Names of American Advisor (s) :
 Tên họ cố vấn Mỹ
 8. U.S. Training Courses in Việt Nam :
 Chương trình huấn luyện của Hoa Kỳ
 tại Việt Nam
 9. U.S. Awards or Certificates
 Name of Award Date received :
 Thành thưởng/hiệu khen Ngày nhận

(NOTE : Please attach any copies of diplomas, awards or certificates
 if available. Available ? NO.)

(CHÚ Ý : Xin bạn kèm theo Văn bằng, Giấy khen, hoặc chứng thư,
 nếu có. Bạn có không ? KHÔNG)

G. TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng đã huấn luyện ở ngoại quốc.

1. Name of Student/Trainee :
Họ tên sinh viên/Người thụ huấn
2. School and School Address :
Tên trường và địa chỉ trường
3. Dates : From : To :
Ngày tháng năm Từ tới
4. Description of Courses :
Nội dung ngành học
- Who paid for training ? :
Ai đài thọ chương trình huấn luyện ?

(NOTE : Please attach copies of diplomas or orders, if available.
Available ? NO.)

(CHÚ Ý: Xin kèm theo văn bằng hoặc chỉ thị, nếu có. Bạn có không ? KHÔNG.)

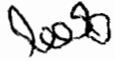
H. RE-EDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng đã học tập cải tạo.

1. Name of Person in Re-Education :
Họ tên người học tập cải tạo
2. Time in Re-Education : From : To :
Thời gian cải tạo Từ tới
3. Still in Re-Education ? Yes : ... No : X
Còn học tập cải tạo không ? Còn ... Không X

(If released, we must have a copy of your release certificate.)
(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại của bạn.)

I. ANY ADDITIONAL REMARKS / Các chú phụ thuộc.

1. My husband was considered as War dead. I had been granted allowance from then on until April 30, 75.
2. Only two of my eight children are married. The remaining are still senior. We don't have any piece of land to work.
3. I wish and I hope I could be granted war dead wife as before.

Signature :  Date :
Ký tên Ngày

J. ALL DOCUMENTS ENCLOSED / Tất cả hồ sơ đính kèm.

1. Marriage certificate.
2. Birth certificates of : Thạch Thị Chia 3 Thạch Thị Giỏi
2. Thạch Thị Lợi 4. Thạch Thị Quới
5. Thạch Hùng 6. Thạch Thị Hạnh
7. Thạch Thị Ranh 8. Thạch Thị Riêng
3. Report from First Lieutenant Company Commander
4. Certificate of Cease-Salary.
5. Military curriculum vitae.
6. Administrative Certificate.
7. Photos.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC

87042844



Họ Tên THỊ-LANG

Ngày sinh 1927

Thanh-Hoa, Bach-Gia

Cha Danh-Ganh

Thị-Sen

Chỉ 69/1, Th-Dong, Th-Trung.

Dấu vết riêng:

Chăm sọ giữa mày trái.-

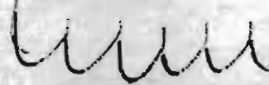
Cao: 1 th 59

Nặng: 45 Kg TH

Chữ ký được sự 

Cần Thơ, 24-09-1970

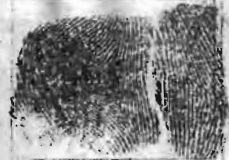
PHÓ-TY CSQG



TRẦN-DÌNH-TÂM

Nghĩa vụ mặt

Nghĩa vụ trái



VIỆT-NAM CÔNG HÒA

TỈNH

Phong-Dinh

BỘ SAO LỤC BỘ SANH TẠI XÃ

Tên ơn

Năm 1965

Số hiện 2534

Tên họ đứa con nít	Thạch Hưng
Nam hay nữ	Nam
Sanh ngày nào	Mười sáu tháng bảy d1 1965
Sanh tại đâu	Tên ơn Phong Dinh
Tên, họ cha	Thạch Hôn
Cha làm nghề gì	Quản nhân
Nhà cửa ở đâu	Tên ơn (PHONG-DINH)
Tên, họ mẹ	Thị Long
Mẹ làm nghề gì	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu	Tên ơn (Phong Dinh)
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ chánh HT-SQ Thị Long trước 1975

Tại Tên ơn ngày 17 tháng 7 năm 1965

NGƯỜI KHAI

HỘI VIÊN HỒ-TỊCH

ủy viên hoặc đồng đều

Thạch Hôn

Lê Đăng Nghiệp

NGƯỜI CHỨNG

10 Võ Văn Hoa

20 Lê Thị Du

Cùng cho hợp pháp chữ ký ngang

dây của U.B.H.C. và Tên ơn

Phong Dinh ngày 20-12-1965

TRƯỞNG

TRỊNH LỤC Y BỘ ĐỢI

Tên ơn ngày 19/12 1965

Ủy-Ban Hành-Chánh Xã

CHỦ-TỊCH KIỂM ỦY-VIÊN HỒ-TỊCH

To thành Pa

KHAI SANH

Số hiện : 60

Tên họ ấu nhi :	THẠCH-THỊ-CHIA
Phái :	NỮ
Sinh :	Ngày 10 tháng tám 1970
(Ngày, tháng, năm)	
Tại :	Thị trấn - Hòa
Cha :	Thạch-Hoa
(Tên, họ)	
Tuổi :	/
Nghề nghiệp :	Bình nhĩ quốc-gia Việt-Nam
Cư-trú tại :	Đồn Giồng-Riêng
Mẹ :	Thị-Lang
(Tên, họ)	
Tuổi :	/
Nghề-nghiệp :	Nội-trợ
Cư-trú tại :	Đồn Giồng-Riêng
Vợ :	Vợ chánh
Người khai :	Thạch-Hoa
(Tên, họ)	
Tuổi :	1927
Nghề nghiệp :	Bình nhĩ quốc-gia Việt-Nam
Cư-trú tại :	Đồn Giồng-Riêng
Ngày khai :	/
Người chứng thứ nhất :	Kiên - Rết
(Tên, họ)	
Tuổi :	30 tuổi
Nghề-nghiệp :	Bình nhĩ quốc-gia Việt-Nam
Cư-trú tại :	Đồn Giồng-Riêng
Người chứng thứ nhì :	Thạch-Rết
(Tên, họ)	
Tuổi :	33 tuổi
Nghề-nghiệp :	Bình nhĩ quốc-gia Việt-Nam
Cư-trú tại :	Đồn Giồng-Riêng

Làm tại Thạch-Hòa ngày 12 tháng 8 năm 1970
 Người khai, Hiệp Nhân chứng,
Thạch-Hoa (ký tên) 1/-Kiên-Rết
 (ký tên) Dương-Văn-Bảo (ký tên)

KIÊN-THỊ :

Thạch-Hòa ngày 25 tháng 11 năm 1970

XÃ-TRƯỞNG,

PHÒNG A. TRƯỞNG

TRÍCH Y BỘ CHÁNH NAM 1951

Th. Anh-Hoa ngày 25 tháng 11 năm 1970

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH.



Thạch

Số hiệu 73

Nhà in KIÊN-GLANG Rqchgiá 6-68

Tên, họ su-nhĩ : Thạch-thị-Lợi

Phd : _____

Sinh : Ngày chín, tháng tư, năm một nghìn chín
(Ngày, tháng, năm) ~~trăm năm trước~~

Tại : Xã Thạnh-Hoa

Chà : _____
(Tên, họ) ~~Thạch Sơn~~

Tubi : _____ tu-tu-tu-tu _____

Nghề - nghiệp : Định nhĩ Quốc-Gia V.N.

Cư trú tại : Tôn Định Hưng

Me: _____
(Tên, họ)

Tuổi : _____ Hết : _____

Nghề - nghiệp : viện trợ

Cư trú tại : Hòn Giong, H. Kiên Giang

Vợ : _____ vợ chính _____

Người khai : (ch)Thaoch
(Tên, họ)

Tuđi : _____ Ba mudi tuđi _____

Nghề - nghiệp : _____

Cư-trú tại Đồn Giồng-Riềng

Ngày khai : _____ / _____

Người chứng thứ nhất: Chau Xót
(Tên, họ)

Tuổi : ba chục tuổi

Nghề - nghiệp : Hình như Quốc gia Việt Nam

Cư trú tại : Hồ Chí Minh

Người chứng tá số : Đan-Hoài
(Tên, họ)

Tuổi : _____ Năm : 1991 - 2001

Nghề - nghiệp : _____ ~~Hà Sĩ Quốc gia Việt Nam~~

Cư trú tại : Hòn Ông - Ông

Làm tại Thanh Hóa ngày 12 tháng 6 năm **1955**

Người khai,

Hồ-lại,

Nhân chứng,

Trachodon (họ tên)

(ký tên)

I)Chức vụ (xót ký tên)

2) Danh-Thời (ngũ tôn)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

PHONG DINH

TOÀ

2-12-1965

(1) Ngày

Giấy thể-vi

Khai sanh

chủ

Thạch-thị-Giỏi

(1) Số. II30

TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THỂ-VI HỒ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

PHONG DINH

Toà

KHAI SANH

Một bản chánh giấy thể-vi

Thạch-thị-Giỏi

cấp cho

Châu-Tu-Phát

do Ông

Chánh-Ấn Toà

PHONG DINH

2-12-1965

với tư-cách Thẩm-Phán Hoà-Giải, cấp ngày

và đã trước-hạ :

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng :

-Thạch-thị-Giỏi, nữ, sanh ngày 30-12-1956
tại Trường-Thành(Phong-Dinh) con của Thạch-Hoa
và Thị-Lang ./--

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH



28 tháng 2 năm 1969

CHÁNH LỤC-SỰ,

Lý-phí 5\$00

(1) cấp tại sở, ngày tháng
và năm trên đây mỗi
khi xin trích-lục.

BL. 218

Lê-Quang-Tốt

VIỆT-NAM CỘNG-HOA

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

PHÒNG ĐỊNH

TOÀ

(1) Ngày 2-12-1965

Giấy thế-vì khai sanh

cho Thạch-thị-Quế

(1) Số II30

Trích-lục văn-kiện thế-vì hộ-tịch lưu trữ tại Phòng Lục-Sự
PHÒNG ĐỊNH

Toà

KHAI SANH

Một bản chánh giấy thế-vì

do Thạch-Hoa

xin cấp đã được

ở Châu-Tu-Phát

PHÒNG ĐỊNH

Chánh-Án Toà

với tư cách Thăm-Phán Hoà-Giải, lập ngày 2-12-1965

và đã trước-bạ :

TRÍCH RA NHU SAU ĐÂY :

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-dịnh ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-dổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng :

Thạch-thị-Quế, nữ, sanh ngày 15-8-1957

tại Phước-Thới (Phong-Dinh) con của Thạch-Hoa và -
Thị-Leng ./--

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Cầntho, ngày 14 tháng 12 năm 1965

CHÁNH LỤC-SỰ

Lệ phí: 5\$00

(1) Lập lại số, ngày tháng
và năm trên đây mỗi
khi xin trích-lục.

BL.I2308

18-Quang-Tốt

TỈNH Phong-dinh

BỒN SAO LỤC BỘ SANH TẠI XÃ Thới-dông

Năm 1966
Số hiện một trăm tám mươi tám

Tên họ đứa con nít	Thạch-Hiến
Nam hay nữ	Nam
Sinh ngày nào	ngày mười bảy tháng tám dương-lịch năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu
Sinh tại đâu	Xã Thới-dông
Tên, họ cha	Thạch-Hom
Cha làm nghề gì	Quân-nhân
Nhà cửa ở đâu	Xã Thới-dông
Tên, họ mẹ	Thị-Lang
Mẹ làm nghề gì	Làm-ruộng
Nhà cửa ở đâu	Xã Thới-dông
Vợ chánh hay vợ thứ	Chánh

Tại Thới-dông, ngày 22 tháng 8 năm 1966

NGƯỜI KHAI
Thạch-Hom
(Ký-tên)

HỘI VIÊN HỘ-TỊCH
Lê-văn-Bạng
(Ấn-ký)

NGƯỜI CHỨNG
1. Mai-khen (Ký-tên)
2. Đào-Xây (Ký-tên)

Chứng cho hợp pháp chữ ký ngang đây

U.B.H.C xã Thới-dông
ngày 30/12/1966

Phó BAN-TRƯỞNG

PHÓ BAN-TRƯỞNG HÀNH-CHÁNH

NGUYỄN-ĐU-NGHĨA

TRÍCH LỤC Y BỐ ĐỜI
Thới-dông ngày 27/12 1966

Ủy-Ban Hành-Chánh Xã
CHỦ-TỊCH KINH UY-VIÊN HỘ-TỊCH

Lê-văn-Bạng

10-00-00
PHÒNG QUẢN LÝ

TỈNH

PHONG-DINH

BON SAO LUC BỘ SANH TẠI XÃ THANH-PHÚ

Năm 1968

Số liên 047

Tên họ đứa con út	Thạch-thị-Bành (sông thứ 2)
Nam hay nữ	Nữ
Sanh ngày nào	ngày 18 tháng 1 năm 1968 (lúc 3 giờ 15)
Sanh tại đâu	Xã Thanh-Phú
Tên họ cha	Thạch-Hom
Cha làm nghề gì	Quản-nhân
Nhà cửa ở đâu	Xã Thanh-Phú
Tên họ mẹ	Thị-Lang
Mẹ làm nghề gì	Nội-tử
Nhà cửa ở đâu	Xã Thanh-Phú
Vợ chồng hay vợ thứ	Chánh (HT : 115)

Tại Thanh-Phú ngày 18 tháng 1 năm 1968.

NGƯỜI KHAI
Thạch-Hom
(ký tên)

HỘI-VIÊN HỘ-TỊCH
Nguyễn-Văn-Tổng
(ký tên)

NGƯỜI CHỨNG
1. Nguyễn-Văn-Yên (ký)
2. Thạch-Siêu (ký)

Chứng báo sinh trước chủ tịch ngành
đây của T.A.M.C. và THANH-Phú
TUÂN-TRUNG ngày 16/11/1968.

QUẢN - TRƯỞNG

[Signature]

TRÍCH LỤC Y BỘ ĐỘI

TUÂN-TRUNG ngày 18/11/1968.
Ủy-Ban Hành-Chánh Xã
Chữ-Tích kiêm Ủy-viên Hộ-Tịch

[Signature]
HỒ-VĂN-BÚI

TỈNH

PHONG-DINH

BON SAO LỤC BỘ SANH TẠI XÃ THẠNH-PHÚ

Năm 1968

Số hiện 046

Tên họ đứa con nít	Thạch-thị-Hồng (song thất 1)
Nam hay nữ	Nữ
Sanh ngày nào	Mười tám tháng năm năm 1968 (lúc 3 giờ)
Sanh tại đâu	Xã Thạch-Phủ
Tên, họ cha	Thạch-Hoa
Chức làm nghề gì	Quân-vũ
Nhà cửa ở đâu	Xã Thạch-Phủ
Tên, họ mẹ	Thị-Lương
Mẹ làm nghề gì	Nội-vợ
Nhà cửa ở đâu	Xã Thạch-Phủ
Vợ chánh hay vợ thứ	Chánh (HT : 116)

Tại Thạch-Phủ ngày 16 tháng 5 năm 1968.

NGƯỜI KHAI

HỘI-VIÊN HỘ-TỊCH

Thạch-Hoa

Nguyễn-Văn-Đầu

(ký tên)

(ký tên)

NGƯỜI CHỨNG

1. Huỳnh-Văn-Tiến (ký)

2. Thạch-Siêu (ký)

Chứng báo hợp pháp chữ ký ngang

dây của J.B.H.C. và THẠNH-PHÚ

THẠNH-TRUNG ngày 16/ 11 / 1968.

TRÍCH LỤC Y BỘ ĐỜI

THẠNH-TRUNG ngày / 11 / 1968.

QUẢN - TRƯỞNG

ỦY-BAN Hành-Chánh Xã
Chủ tịch kiêm Ủy-viên Hộ-Tịch

HÀNH-CHÁNH
XÃ
THẠNH-TRUNG

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

TỈNH PHƯỚC BÌNH

BỘ ĐỜI

BỘ SAO LỤC HÔN THỨ NĂM 1964 bậc nhất

LÀNG LONG TUYẾN

Số hiệu 116

Nam 11 nhân dân trong năm mới (1964)

và ngày 11 tại làng 1 ngày 11 (11/1)

Tên Thạch-Dien

con trai của Thạch-Hạnh (ông)

và của Thạch-Thị-Hải (ông)

sinh tại Thạch-Dien (Xã-Thị)

ngày 11

kết hôn ở Long-Tuyên

với Cô Thị-Lan

Tự do

con gái của Thạch-Hạnh (ông)

và của Lý-Thị-Son (ông)

sinh ngày 11

ở Thạch-Dien (Xã-Thị)

Nhận thực cho hợp pháp chữ ký của

U. B. H. C. xã Long-Tuyên

Thị-Lan ngày 13 tháng 1 năm 1964

Thạch-Dien-TRƯỞNG

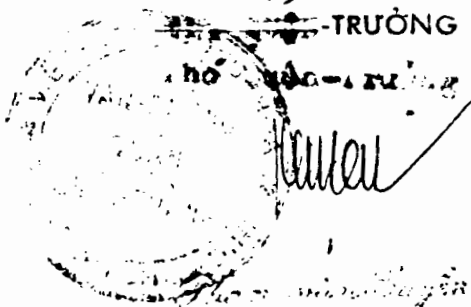
Thạch-Dien-Ruộng

SAO Y BỘ ĐỜI

Tại Long-Tuyên, ngày 19 / 1 / 1965

ỦY BAN NHÂN DÂN H. H. X. H.

Chủ-tịch kiêm Ủy-viên Hộ-tịch



NGUYỄN THỊ H. H.

CHỨNG THƯ HÀNH-CHÁNH

ĐƠN-VỊ THIẾT LẬP
Đoàn-Đoạt ĐOÀN/Phong-Đỉnh

G.155

KBC

PHẦN I. - QUÂN VỤ VÀ HỘ-TỊCH (SQ/QTNV lập)

1. HỌ TÊN THACH - HOA 2. CẤP BẬC ĐI 3. SỐ QUÂN 26/228.337

4. CNQS: 5. NGÀY SINH 1.9.26 Nơi sinh Thanh-Lai (Kien-Giang)

6. NHẬP NGŨ VÀO QLVNCH NGÀY 1-1-1965 với tư cách Bình nhĩ đặc uoc
Tiền quân-vụ Từ Đến

7. GIẤN ĐOẠN QUÂN-VỤ:

- Từ Đến Lý do
- Từ Đến Lý do

8. GIẢI NGŨ NGÀY Lý do

9. LÝ DO LẬP CHỨNG THƯ HÀNH CHÁNH:

- a). ☐ Nạp vào hồ sơ trợ cấp tử tuất
☐ Nạp vào hồ sơ cấp dưỡng tàn phế
☐ Nạp vào hồ sơ cấp dưỡng quả phụ
☐ Nạp vào hồ sơ cấp dưỡng tổ phụ
☐ Nạp vào hồ sơ cấp dưỡng cô-nhi
☐ CTHC được cấp cho người thừa kế
☐ CTHC được cấp cho người giám hộ

- ☐ Đương-sự bị thương phế
☐ Đương-sự bị mất tích
☒ Đương-sự tạ thế

ngày 01 tháng 10 năm 1968 tại WS/617.1A

Đoàn Thoi-Lai (Phong-Đỉnh)

Lý do Trong lúc đang gặp bị trung

- ☐ Có qui-trách công vụ
☒ Không qui-trách công-vụ

Họ tên và địa-chỉ (vợ) THI-LANG

Hậu-cu ĐD/177/ĐPQ/Phong-Đỉnh.

b). Lý do khác

10. HỌ TÊN CHA MẸ THACH-THANH và bà THI-LAI

11. GIA CẢNH: ☐ Độc thân ☒ có vợ ☐ góa vợ số con 08

12. NGƯỜI HÔN PHỐI: Họ và tên: THI - LANG Ngày sinh: 1.9.27

Nơi sinh Thanh - Hoa (Nghệ-An)

☐ Trích lục khai sinh ☐ Chứng thư thế vi khai sinh ☐ Ấn thế vi khai sinh
số hiệu Đăng ký ngày tại

☐ Trích lục hôn thú ☒ Chứng thư thế vi hôn thú ☐ Ấn thế vi hôn thú
số hiệu 005 Đăng ký ngày 02.10.1968 tại Tòa Châu-Chanh (Phong-Đỉnh)

13. CHI TIẾT VỀ CÁC CON CÒN SỐNG (Kể cả con thành niên)

HỌ TÊN a	NGÀY SANH b	TRAI, GÁI c	LOẠI CON d	VĂN - KIỆN THAM CHIẾU			
				LOẠI e	SỐ f	NGÀY g	NƠI ĐĂNG KÝ h
THACH THI CHIA	10.08.54	Gái	C. THUC' KS	60	12.8.54	Xa Thanh-Hoa (K)	
THACH THI LOI	9.8.55	-	-	-	73	12.8.55 -nt-	
THACH THI GIOI	30.12.55	-	-	A. TVS II	30	9.9.65 Tòa Phong-Dinh	
THACH THI QUOI	15.8.57	-	-	-	-	-	
THACH HUNG	16.7.65	Trái	-	K.3	2334	17.7.65 Xa Tan-An(PD)	
THACH HIEN	17.8.66	-	-	-	138	22.8.66 Xa Thoi-Dong (PD)	
THACH THI RANH	18.8.68	gai	-	-	47	18.5.68 Xa Thanh-Pm (P.D)	
THACH THI RIENG	18.8.68	-	-	-	46	18.5.68 Xa Thanh-Pm (P.D)	

PHẦN II. CHIẾT TÍNH LƯƠNG BỔNG VÀ TRỢ CẤP (Sở Tài chính lập)

14. LƯƠNG THÁNG CUỐI CÙNG CỦA ĐƯƠNG-SỰ Cấp bậc B1 bậc lương 1 chỉ số lương 1
 phụ cấp gia đình 1 vợ với số con 8 phụ cấp đất đỏ vùng B
 (Ngoại trừ phụ-cấp chức-vụ giao-lễ phí và nguy hiểm) thành tiền là (viết số lập lại toàn bằng chữ)
TAM NGÀN SAU TRĂM SAU MƯƠI CHÍN ĐỒNG (8.669.00) chiết tính như sau :

— Lương căn bản 1.580.000
 — Phụ cấp gia đình 1.316.000
 — Phụ-cấp đất đỏ 2.439.000
 — Tăng khoản tạm thời 1.534.000
 — Phụ cấp khác (nếu) 2.000.000

Số phiếu kiểm-soát lương 32/8
 — Đương-sự được trả lương đến hết tháng 10
 năm 1968

CỘNG 8.669.000 X 2 = 17.338.000

15. TRỢ CẤP TỬ TUẤT : (Toàn thê hay tức thời) 2 (bằng một hoặc hai hoặc mười hai) 2
 Lần số lương tháng cuối cùng chiết tính nơi mục 14, thành tiền là (viết số lập lại toàn bằng chữ)
MƯỜI BAY NGÀN BA TRĂM BA MƯƠI TAM ĐỒNG (17.338.000)

đã được ứng trả trước ngày THI-LING tháng THI-LING năm THI-LING cho người thừa kế hữu quyền là (tên họ)

(Chiếu HT số 3761/QL; ICTT/HCI/A ngày 20.3.1965)

PHẦN III. CHỨNG THỰC

16. CHỨNG THỰC PHẦN I (của Trưởng phòng TPT hay nhân-viên)
 (Cấp bậc) Tr/Úy (họ tên) NGUYỄN-HOANG-HOANH
 (Chức-vụ) Sĩ-quan Tổng-quan-tri

Ngày

Chữ ký

17. CHỨNG THỰC PHẦN II (của Sĩ-quan Tài-chánh)
 (Cấp bậc) Tr/Úy (tên họ) CHUNG-BA-TONG
 (Chức-vụ) Sĩ-quan Tài-Chánh

Ngày

Chữ ký

18. CHỨNG THỰC CỦA ĐƠN-VỊ TRƯỞNG ĐƠN-VỊ TỰ-TRỊ HÀNH-CHÁNH.

KBC. 6.155, ngày THI-LING tháng THI-LING năm THI-LING
 CẤP-BẬC, HỌ TÊN VÀ CHỨC-VỤ
Đại-Úy VU-THANH-MINH
Đại-Đội Trưởng ĐD/HQTV/Phòng-Dinh

Chữ ký và Ấn dấu

Đại-Úy Võ Thanh Minh

CĂN SỞ LẠI BẢN CHÁNH
 KHI THÁC DỤNG



Le-văn-Hoài

QUẢN ĐỘI VIỆT-NAM CÔNG-HÒA

Bản Kê Tường - Mạo Và Quân - Vụ

CỦA CỎ BÌNH LỄ TRẠCH - HỒM

S6 26/23-234

HỌ TỊCH		NHÂN DẠNG
Sinh ngày 1.9.46	Tại Thanh-Lôi	Tóc
Tổng	Phủ, Huyện	Mắt
Tỉnh Kien - Giang		Trán
Nghề nghiệp		Mũi
Con của Ông PHAM	và Bà THI - NG	Mặt
Hiện ở tại Thanh-Lôi	Tổng	
Huyện, Phủ	Tỉnh Kien-Giang	
Kết hôn ngày	với Cô Thi-Lang	Hình cao 1 thước ph
ở tại An-Binh	Phủ, Huyện	Dấu tích riêng biệt
Tổng	Tỉnh An-Tho	
Giấy phép của		

Quốc - tịch **Viet-Nam**

Nhập ngũ vào Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa trong thời hạn

NAME

Kể từ ngày

Nguyên trước ở

Với tư cách

Và giữ cấp bậc

CÔNG VỤ LIÊN TIẾP

- 01-08-65 Đơn xin thành nguyện gia nhập vào Đảng được chấp thuận theo thời gian 36 tháng với cấp bậc binh nhì do QĐ số 04 ngày 25-09-65 203/79/P.1.
- 01-08-67 Được cấp bậc binh nhất do QĐ số 1114 ngày 30-09-67 của Tiểu Khu Phòng-Dinh.
- 01-10-68 Ra tù binh tại xa Thái-Lai do ECMT của Đại-Đội 177/Phòng-Dinh và khai tử số 025 của Ủy-Ban Hành-Chính xa Thái-Lai ngày 02-10-68.

CHINA - RICE

Hong

: - NEW - PAGE : 1408

: - FILING - FILE : 10000

- NGÀY-SÁNG : 1 CHỨNG trong năm 1960
do 40 số 0/7 ngày 10-07-67 của TK/PD.

ĐC: 6.155, ngày 1 tháng 10 năm 1964

Dai-Uy VU-TRAM-THU

Đại-Đoàn Trưởng ĐĐ/HQGV/Phon-Ninh

Thang úy Lê Tân Sang

Trưng & ô: Trưng Quan thị thân nhân
(đi ký).



ĐƠN-VI ĐD/HCTV/PD

K. B. C. 6.155

SỐ PKLB 32/8

MÀU 2-L B

CHỨNG-CHỈ NGỪNG LƯƠNG

SỐ 492 / ĐD/HCTV/PD/T C

Tr ung-ủy

(cấp bậc, họ và tên)

CHUNG-BÍ-ĐÔNG

(chức-vụ)

Sĩ-Quan Tài-Chánh

Chứng nhận (cấp-bậc họ và tên)

B1

THẠCH-HỒM

số quân

26/228.357

Bậc lương

1

Chỉ số lương

Phụ khoản chuyên môn

nội trú hay ngoại trú (1)

Tình trạng gia đình

Có vợ 8 con

(2)

Con sanh ngày : 10.8.54 , 9.8.55 , 30.12.56 , 15.8.57 , 16.7.65 ,
17.8.66 , 18.5.68 , 18.2.68

Đã được trả lương đến hết ngày 30-10-1968

theo các chi tiết sau đây :

Lương chính

1.580 ĐD

Phụ cấp chức-vụ

(PGĐP CDD) 1.316 ĐD + 2.430 ĐD

3.735 ĐD

Phụ cấp linh tinh 1

Tăng khoản

1.334 ĐD

2

Gp

2200 ĐD

3

4

5

Phụ cấp sai biệt lương công-chức.

Phụ cấp âm thực đặc biệt.

Ghi nhớ tiền tem :

Tham chiếu : Tử bệnh ngày : 1.10.1968

Đương sự không còn nợ gì hay còn thiếu của

số tiền

về việc

Bản đính kèm :

K.B.C.

6.155

, ngày

31.3.1969

NƠI NHẬN :

(1) Xóa những chữ vô ích.

(2) Bắt buộc ghi ngày sanh các con.

Nhà In HỮU - PHƯỚC

387. Trần Hưng Đạo - SAIGON

VIET-NAM CONG-HOA
QUAN-LUC VIET NAM CONG-HOA
VUNG 4 CHIEN-THUA T
KHU 42 CHIEN-THUA T
TIEN-KHU PHONG DINH
ĐẠI-ĐỘI 4/177/ĐPQ/PHONG DINH.

SỐ : HH9 / P P.

Thiếu-ly NGUYEN-VAN-DUYEN
Đại-Đội-Trưởng, Đại-Đội 4/177/ĐPQ/Phong Dinh.

TRICH-Y EU :

V/v. Mệnh một của Binh I TMAQ-MOM số quân 2/228.337,
thuộc Đại-Đội 4/177/ĐP/Phong Dinh.

1.- TRONG LUC THI-HANH CONG-VU :

Trong lúc thi-hanh nhien-vu giat giac tại Đơn Thoi-Lai KB.
017.124 lúc 010200H /10/1968, Binh Nhau TMAQ-MOM số quân
26/228.337 đã trung vào nang trong phien giat tu 010100H/10/1968
đến 010300H/10/1968. Vì binh qua nang nên đương-binh đã tu trên
trong lúc thi-hanh công-vu lúc 010200H /10/1968.

2.- ĐO ĐUOC QUY TACH VI CONG-VU :

Được Quy trách vi công-vu.

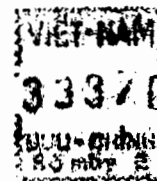
3.- ĐỀ NGHỊ CỦA ĐỘI-VI-TRƯỞNG :

Trong trường-hợp nêu trên, Đại-Đội đang tại thành-cam Thiong
-cip của-xót và đề-nghị cho Võ của Co-Binh I TMAQ-MOM được
hương tiensro cấp theo the-lệ hiện-hanh.

KBC, 1968, ngày 18 tháng 8 năm 1969.

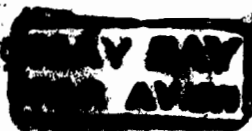
ĐẠI-ĐỘI
4/177
[Signature]

From: THỊ LANG
Ấp Thới Trường
Xã Thới Xuân
Huyện Ô Môn - Tỉnh Hậu Giang
VIỆT NAM



A
NO 8 7

DEC 05 198



TO : MRS KHUC MINH THO
PO. BOX 5435 ARLINGTON
VA. 22205-0635
U.S.A.

83gr-333.70 ₤